

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

Số: 297 /NHKL
V/v giải trình biến động
lợi nhuận sau thuế hợp nhất
quý 1 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Rạch Giá, ngày 20 tháng 4 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Kiên Long, mã chứng khoán KLB, xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý 1 năm 2020 so với quý 1 năm 2019 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý 1 năm 2020 giảm 23,25% so với quý 1 năm 2019:

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý 1 năm 2020 giảm 13.801 triệu đồng, tương đương giảm 23,25% so với quý 1 năm 2019 chủ yếu là do các nguyên nhân chính sau đây:

- Tổng thu nhập tăng 94.894 triệu đồng, tương đương tăng 32,85%. Trong đó chủ yếu do:
 - + Thu nhập lãi thuần tăng 24.868 triệu đồng, tương đương tăng 9,17%.
 - + Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 6.908 triệu đồng, tương đương tăng 55,72%.
 - + Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng 7.256 triệu đồng, tương đương tăng 473,49%.
 - + Lãi thuần từ hoạt động khác tăng 55.862 triệu đồng, tương đương tăng 1.464,99% do phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng nhà kho cho thuê của công ty con.
- Tổng chi phí tăng 112.113 triệu đồng, tương đương tăng 52,25%. Trong đó chủ yếu do:
 - + Chi phí hoạt động tăng 45.123 triệu đồng, tương đương tăng 21,21%.
 - + Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 66.990 triệu đồng, tương đương tăng 3.646,62%, chủ yếu do trích lập dự phòng cụ thể đối với các khoản cho vay của một nhóm khách hàng có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của một ngân hàng khác theo Phương án xử lý nợ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Lũy kế đến quý 1/2019	Lũy kế đến quý 1/2020	Tăng/giảm (+/-) quý 1/2020 so với quý 1/2019	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
I	Tổng thu nhập	288.845	383.739	94.894	32,85
1	Thu nhập lãi thuần	271.101	295.969	24.868	9,17
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	12.399	19.307	6.908	55,72
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.532	8.788	7.256	473,49
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	-	-	-
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	3.813	59.675	55.862	1.464,99



STT	Chỉ tiêu	Lũy kế đến quý 1/2019	Lũy kế đến quý 1/2020	Tăng/giảm (+/-) quý 1/2020 so với quý 1/2019	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	-	-	-
II	Tổng chi phí	214.558	326.671	112.113	52,25
1	Chi phí hoạt động	212.721	257.844	45.123	21,21
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.837	68.827	66.990	3.646,62
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	74.287	57.068	(17.219)	(23,18)
IV	Chi phí thuế TNDN	14.923	11.505	(3.418)	(22,91)
V	Lợi nhuận sau thuế	59.364	45.563	(13.801)	(23,25)

2. Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý 1 năm 2020 so với quý 1 năm 2019:

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý 1 năm 2020 giảm 13.801 triệu đồng so với quý 1 năm 2019 nguyên nhân chủ yếu từ tăng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay của một nhóm khách hàng có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của một ngân hàng khác theo Phương án xử lý nợ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt. Ảnh hưởng này chỉ mang tính chất tạm thời, sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm, căn cứ nguồn tiền thu được, Kienlongbank sẽ ghi nhận hoàn nhập dự phòng trở lại và góp phần tăng thu nhập trong năm 2020.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Ban TGD (để chỉ đạo);
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Tuấn Anh